| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHI LỘC**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 17 - 5 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Cảnh Tứ

Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1986 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L và bà Đặng Thị L; vợ Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Bá B, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1986 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị M; vợ Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại xã N, huyện N, tỉnh

Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lưu Thị L; vợ Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 được tại ngoại. Có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M

Địa chỉ: số 930, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Phạm Xuân Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm 5, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Chị Cao Thị H1, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1966

Địa chỉ: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Đậu Thành N, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 7B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Bá H và Nguyễn Văn Tr đến nhà Nguyễn Bá B chơi. Tại đây, H rủ B và Tr đi lấy sắt vụn của Công ty V để ở Bãi H1 thuộc xóm M, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An bán kiếm tiền tiêu tất niên, B và Tr đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, B, Tr, H đi bộ ra Bãi H2 cũng thuộc xóm M, xã N và lấy 1 chiếc thuyền mủng có sẵn chèo thuyền đi đến Bãi H1 (Bãi H1 cách Bãi H2 khoảng 500m) lấy 460 kg sắt phế liệu. Số sắt đó là của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (đang thi công mặt bằng cho Công ty xi măng S) để tại bãi thi công của Công ty xi măng S. Sau khi lấy được sắt B, Tr, H đưa số sắt trên lên 02 chiếc thuyền mủng chèo về Bãi H1. Trên đường về, H nói với B:" Máy anh hết tiền rồi, có bà ni mua sắt em gọi cái", H đọc số điện thoại của chị Cao Thị H1, sinh năm 1976, trú tại xóm 7, xã D, huyện D cho B. B lấy máy của mình gọi cho chị H1 và nói:"Chị có mua sắt vụ không?", chị H1 trả lời: "Ở mô?" B nói: "Chị đi vào xã N và đi xuống bãi biển gần Công ty x". Chị H1 hỏi: "Có nhiều không?", B nói: "Khoảng 6 tạ". Sau đó chị H1 gọi thêm bà Lê Thị H2 và anh Đậu Thành N đều trú tại xã D, huyện D đi vào xã N để mua sắt vụn. Đến khoảng 01 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018, khi B, Tr, H đang chuẩn bị bán sắt cho chị H1, bà H2, anh N thì bị Công an xã N phát hiện. H, Tr, B bỏ chạy. Công an xã N đã đưa chị H1, bà H2, anh N về trụ sở Công an xã N làm việc.

Ngày 01 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Bá B đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KL.ĐG ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An kết luận: 460 kg sắt phế liệu trị giá 2.530.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá tài sản và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Bản Cáo trạng số 22/CT- VKSHS ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Bá B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H mức án từ 08 - 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án từ 06 - 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B mức án từ 06 - 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Bá H: bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, do lòng tham mà bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Bá B: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Tr: bị cáo rất ân hận với việc làm của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017, tại khu vực đang thi công công trình nhà máy X thuộc xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá B và Nguyễn Văn Tr đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 460 kg sắt phế liệu trị giá 2.530.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M. Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, hành vi phạm tội của các bị cáo xẩy ra trước 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về hình phạt: vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và nhân thân của từng bị cáo để lên một mức án sát đúng.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá H là người có vai trò chính trong vụ án; đã khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội và là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr là người thực hành tích cực, đã trực tiếp cùng với bị cáo Nguyễn Bá H vào lấy trộm tài sản; bị cáo Nguyễn Bá B mặc dù không trực tiếp vào lấy trộm tài sản nhưng bị cáo đã đứng ngoài giữ thuyền để bị cáo H và bị cáo Tr vào lấy tài sản đưa lên thuyền nên bị cáo B là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, cần xét xử bị cáo Tr và bị cáo B với mức án bằng nhau.

Nhưng xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đó là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm p); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm h); giá trị tài sản không lớn (điểm g) và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đó là sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm. Cần

áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử các bị cáo Nguyễn Bá B, Nguyễn Văn T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với chị Cao Thị H1, bà Lê Thị H2 và anh Đặng Thành N là những người mua sắt phế liệu của các bị cáo. Nhưng khi mua, chị H1, bà H2 và anh N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyên đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 460 kg sắt phế liệu là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P7 – 3096 là tài sản của chị Cao Thị H1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 là phù hợp.

- Đối với 02 chiếc thuyền mủng là phương tiện các bị cáo dùng để vận chuyển 460 kg sắt. Xét đây không phải tài sản của các bị cáo, sau khi vận chuyển sắt lên bờ, các bị cáo đã trả lại vị trí neo đậu ban đầu, không xác định được chủ sở hữu và cũng không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

[5] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá B, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá B và Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá B 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Tr 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: các bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá B, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền**

.